



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên Tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International



Accountants &  
business advisers

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
DU LỊCH MỸ TRÀ**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	01 - 02
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	03
Bảng cân đối kế toán	04 - 05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	06
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	07 - 08
Thuyết minh Báo cáo tài chính	09 - 30

**MỤC LỤC**

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	01 - 02
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	03
Bảng cân đối kế toán	04 - 05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	06
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	07 - 08
Thuyết minh Báo cáo tài chính	09 - 30

300  
TRÀ  
AK  
CAI

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019.

#### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Du Lịch Mỹ Trà là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1400696545 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 26 tháng 12 năm 2008 và đã thanh đổi lần gần nhất là lần thứ 7 ngày 29 tháng 04 năm 2014.

Mã Chứng khoán Công ty là: MTC.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại : 0277 3 855 622

Fax : 0277 3 851 457

Mã số thuế : 1400696545

#### 2. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm Soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### Hội đồng quản trị:

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Viết Khái	Chủ tịch		
Ông Võ Hữu Nhạc	Thành viên		
Bà Trần Kim Thoa	Thành viên	12/04/2019	
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên		12/04/2019
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên		
Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng	Thành viên		

##### Ban Giám đốc

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Trần Văn Hùng	Giám đốc		
Bà Trần Kim Thoa	Phó Giám đốc	15/03/2019	
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Phó Giám đốc		01/01/2019
Bà Võ Mai Ly	Phó Giám đốc		

##### Ban Kiểm Soát

Họ và Tên	Chức vụ
Bà Phan Thị Tú Trinh	Trưởng ban
Bà Lê Thị Phiến	Thành viên

##### Đại diện pháp luật

Họ và Tên	Chức vụ
Ông Trần Văn Hùng	Giám đốc

#### 3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### **5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ được chỉ định thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 cho Công ty.

#### **6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### **7. Phê duyệt báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị,



**NGUYỄN VIỆT KHẢI**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 03 năm 2020



Số: 031/2020/BCKT-CT.00092

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà được lập ngày 20 tháng 03 năm 2020, từ trang 04 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**TRANG ĐẮC NHA**

**Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2018-009-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH CẦN THƠ**  
TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 03 năm 2020

**NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0600-2018-009-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>12.003.181.170</b>	<b>13.613.877.569</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.841.182.589	1.607.240.742
Tiền	111	5.1	1.841.182.589	1.607.240.742
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	6.000.000.000	8.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		6.000.000.000	8.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.907.552.044	3.827.346.610
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	1.923.891.213	2.286.748.093
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	2.393.757.300	2.019.411.300
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.1	551.268.438	473.613.894
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(961.364.907)	(952.426.677)
Hàng tồn kho	140	5.7	184.076.642	165.013.983
Hàng tồn kho	141		184.076.642	165.013.983
Tài sản ngắn hạn khác	150		70.369.895	14.276.234
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	70.369.895	14.205.664
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	70.570
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>46.227.363.440</b>	<b>47.125.035.958</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		65.000.000	65.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	5.5.2	65.000.000	65.000.000
Tài sản cố định	220		44.924.925.220	45.966.892.288
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	11.254.680.220	12.296.647.288
Nguyên giá	222		21.210.302.173	21.210.302.173
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.955.621.953)	(8.913.654.885)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	33.670.245.000	33.670.245.000
Nguyên giá	228		33.710.245.000	33.710.245.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(40.000.000)	(40.000.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		369.778.909	114.090.910
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	369.778.909	114.090.910
Tài sản dài hạn khác	260		867.659.311	979.052.760
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	867.659.311	979.052.760
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>58.230.544.610</b>	<b>60.738.913.527</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.690.711.405</b>	<b>4.540.839.329</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.490.711.405</b>	<b>4.467.439.329</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	384.785.950	1.130.045.900
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	352.166.000	387.264.263
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	152.389.563	287.897.908
Phải trả người lao động	314		1.072.555.522	2.517.194.806
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	-	30.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16.1	512.854.370	83.534.370
Quý khen thưởng phúc lợi	322	5.17	15.960.000	31.502.082
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>200.000.000</b>	<b>73.400.000</b>
Phải trả dài hạn khác	337	5.16.2	200.000.000	73.400.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>55.539.833.205</b>	<b>56.198.074.198</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.18	<b>55.539.833.205</b>	<b>56.198.074.198</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.000.000.000	52.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.000.000.000	52.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		234.060.200	234.060.200
Cổ phiếu quỹ	415		(360.000.000)	(360.000.000)
Quý đầu tư phát triển	418		1.850.746.264	1.610.372.685
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.815.026.741	2.713.641.313
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.716.518.681	1.111.150.785
LNST chưa phân phối năm nay	421b		98.508.060	1.602.490.528
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>58.230.544.610</b>	<b>60.738.913.527</b>


**HUỖNH ANH THƯ**

Kế toán trưởng/ Người lập biểu

**TRẦN VĂN HÙNG**

Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 03 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2019	2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	28.805.213.454	35.080.473.010
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>28.805.213.454</b>	<b>35.080.473.010</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	24.620.120.131	26.867.012.598
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>4.185.093.323</b>	<b>8.213.460.412</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	540.891.003	462.675.607
Chi phí tài chính	22	6.4	-	12.830.386
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	12.830.386
Chi phí bán hàng	25	6.5	1.502.803.111	2.292.725.467
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	3.307.363.120	4.621.620.568
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(84.181.905)</b>	<b>1.748.959.598</b>
Thu nhập khác	31	6.7	239.172.844	312.003.971
Chi phí khác	32	6.9	13.228.364	13.975.409
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>225.944.480</b>	<b>298.028.562</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>141.762.575</b>	<b>2.046.988.160</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.14	43.254.515	425.657.632
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	18.840.000
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>98.508.060</b>	<b>1.602.490.528</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		6.9	<b>19</b>	<b>264</b>

HUỖNH ANH THƯ  
Kế toán trưởng/ Người lập biểu



TRẦN VĂN HÙNG  
Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2019	2018
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		141.762.575	2.046.988.160
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.041.967.068	1.041.967.070
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03		8.938.230	(51.974.663)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(540.891.003)	(462.675.607)
Chi phí lãi vay	06		-	12.830.386
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>651.776.870</b>	<b>2.587.135.346</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(89.073.094)	(1.547.298.721)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(19.062.659)	34.088.006
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.283.015.133)	179.433.668
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		55.229.218	380.827.349
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		-	(12.830.386)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(104.145.224)	(470.629.691)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		12.510.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(188.301.135)	(233.869.380)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.964.081.157)</b>	<b>916.856.191</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(255.687.999)	(59.545.455)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	(3.500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.000.000.000	2.200.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		540.891.003	462.675.607
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.285.203.004</b>	<b>(896.869.848)</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2019	2018
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		-	-
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.1	-	(223.707.000)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(87.180.000)	(516.500.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(87.180.000)</b>	<b>(740.207.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>				
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	<b>50</b>		<b>233.941.847</b>	<b>(720.220.657)</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>60</b>		<b>1.607.240.742</b>	<b>2.327.461.399</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	5.1	<b>1.841.182.589</b>	<b>1.607.240.742</b>

HUỲNH ANH THƯ

Kế toán trưởng/ Người lập biểu



TRẦN VĂN HÙNG

Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 03 năm 2020

300  
TRÁCH  
KI  
FC  
CH  
C  
X

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

### 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà là công ty cổ phần.

#### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ nhà hàng, khách sạn.

#### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh khách sạn;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh dịch vụ du lịch khác;
- Đại lý bán vé máy bay.

#### 1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được so sánh với số liệu tương ứng của năm trước.

#### 1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng số nhân viên của Công ty là 90 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 99 người).

### 2 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### 3 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 3.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài Chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### 4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

##### 4.3 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### 4.4 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 đến dưới 02 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### **Công cụ dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### 4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

##### **Loại tài sản cố định**

Nhà cửa, vật kiến trúc

Máy móc, thiết bị

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

Thiết bị, dụng cụ quản lý

Tài sản cố định khác

##### **Thời gian khấu hao**

06 - 25 năm

10 - 20 năm

10 năm

08 năm

05 năm

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất có thời hạn khấu hao từ 25 năm đến 50 năm, quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

##### **Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

#### 4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức/lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### 4.14 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

Trong năm, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.





## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

---

#### 4.16 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn

Trong năm, Công ty trích Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn theo mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định hiện hành:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên lương vào chi phí là: 17,5% và 8% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là: 3% và 1,5% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là: 1% và 1% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là: 2%.

#### 4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 4.18 Công cụ tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty chỉ có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**4.19 Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

**Công ty****Quan hệ**

Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	Công ty mẹ Thành viên quản lý chủ chốt
---	---

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt - VND	53.527.419	12.372.287
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
- VND	1.787.655.170	1.516.888.455
Tiền đang chuyển	-	77.980.000
	<b>1.841.182.589</b>	<b>1.607.240.742</b>

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính*****Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	6.000.000.000	6.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
	<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>8.000.000.000</b>	<b>8.000.000.000</b>

(\*) Đây là giá trị của các khoản tiền gửi tại các Ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng với mức lãi suất từ 7,4%/năm đến 7,6%/năm

**5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>		
Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	10.652.000	76.991.000
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>		
Đội bóng tỉnh Đồng Tháp	965.691.000	459.851.000
Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Trình Giao Thông	131.443.750	131.443.750
Công ty TNHH Trí Việt	97.172.650	97.172.650
Ông Huỳnh Hải Bằng	93.400.000	193.400.000
Các khách hàng khác	625.531.813	1.327.889.693
	<b>1.923.891.213</b>	<b>2.286.748.093</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH TV Thiết Kế XD Thành Phát Building	69.386.000	-
Công ty TNHH MTV Thiết Kế Xây Dựng Hoàng Ngọc	-	65.000.000
Công ty TNHH ĐTXD Thi Công Cơ Giới Hải Hà	2.306.895.800	1.906.895.800
Các đối tượng khác	17.475.500	47.515.500
	<b>2.393.757.300</b>	<b>2.019.411.300</b>

**5.5 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác**

**5.5.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Phải thu về tạm ứng	318.573.000	-	425.333.500	-
Phải thu tiền lương chi vượt	19.200.000	(19.200.000)	19.200.000	(19.200.000)
Phải thu khác	213.495.438	(29.080.394)	29.080.394	(28.538.894)
	<b>551.268.438</b>	<b>(48.280.394)</b>	<b>473.613.894</b>	<b>(47.738.894)</b>

**5.5.2 Phải thu dài hạn khác**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Ký quỹ	65.000.000	-	65.000.000	-
	<b>65.000.000</b>	<b>-</b>	<b>65.000.000</b>	<b>-</b>

**5.6 Nợ xấu**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<i>Nợ quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>				
Phải thu các khách hàng khác	23.422.000	16.395.400	21.322.000	14.925.400
<i>Nợ quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>				
Phải thu các khách hàng khác	25.663.000	12.831.500	22.339.000	11.169.500
<i>Nợ quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>				
Phải thu các khách hàng khác	11.956.000	3.586.800	3.611.700	1.083.510
<i>Nợ quá hạn từ 3 năm trở lên</i>				
Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	10.652.000	-	10.652.000	-
Công ty CP Xây Dựng Công Trình Giao Thông	131.443.750	-	131.443.750	-
Công ty TNHH Trí Việt	97.172.650	-	97.172.650	-
Ông Nguyễn Văn Việt Hà	36.608.309	-	36.608.309	-
Ông Nguyễn Thanh Hùng	18.164.000	-	18.164.000	-
Đội bóng tỉnh Đồng Tháp	459.851.000	-	459.851.000	-
Ông Nguyễn Hải Bằng	88.400.000	-	88.400.000	-
Phải thu các khách hàng khác	90.845.898	-	90.040.678	-
	<b>994.178.607</b>	<b>32.813.700</b>	<b>979.605.087</b>	<b>27.178.410</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn VND	Trả trước cho người bán VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2019	(952.426.677)	-	(952.426.677)
Trích lập dự phòng	(8.938.230)	-	(8.938.230)
Tại ngày 31/12/2019	<b>(961.364.907)</b>	-	<b>(961.364.907)</b>

**5.7 Hàng tồn kho**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	50.958.145	-	66.034.527	-
Hàng hoá	133.118.497	-	98.979.456	-
	<b>184.076.642</b>	<b>-</b>	<b>165.013.983</b>	<b>-</b>

**5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn****5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	70.369.895	14.205.664
	<b>70.369.895</b>	<b>14.205.664</b>

**5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	867.659.311	979.052.760
	<b>867.659.311</b>	<b>979.052.760</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.9 Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Vào ngày 01/01/2019	18.583.444.264	2.017.268.182	568.739.727	40.850.000	21.210.302.173
<b>Vào ngày 31/12/2019</b>	<b>18.583.444.264</b>	<b>2.017.268.182</b>	<b>568.739.727</b>	<b>40.850.000</b>	<b>21.210.302.173</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Vào ngày 01/01/2019	7.993.508.985	680.236.994	199.058.906	40.850.000	8.913.654.885
Khấu hao trong năm	790.632.944	194.460.151	56.873.973		1.041.967.068
<b>Vào ngày 31/12/2019</b>	<b>8.784.141.929</b>	<b>874.697.145</b>	<b>255.932.879</b>	<b>40.850.000</b>	<b>9.955.621.953</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Vào ngày 01/01/2019	10.589.935.279	1.337.031.188	369.680.821	-	12.296.647.288
<b>Vào ngày 31/12/2019</b>	<b>9.799.302.335</b>	<b>1.142.571.037</b>	<b>312.806.848</b>	<b>-</b>	<b>11.254.680.220</b>
<b>Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng</b>					
Vào ngày 01/01/2019	73.400.000	-	-	40.850.000	114.250.000
<b>Vào ngày 31/12/2019</b>	<b>73.400.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>40.850.000</b>	<b>114.250.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.10 Tài sản cố định vô hình		Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá	VND		VND	VND
Vào ngày 01/01/2019	33.670.245.000		40.000.000	33.710.245.000
Vào ngày 31/12/2019	<u>33.670.245.000</u>		<u>40.000.000</u>	<u>33.710.245.000</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Vào ngày 01/01/2019	-		40.000.000	40.000.000
Vào ngày 31/12/2019	-		<u>40.000.000</u>	<u>40.000.000</u>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Vào ngày 01/01/2019	33.670.245.000		-	33.670.245.000
Vào ngày 31/12/2019	<u>33.670.245.000</u>		-	<u>33.670.245.000</u>
<b>Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</b>				
Vào ngày 01/01/2019	-		40.000.000	40.000.000
Vào ngày 31/12/2019	-		<u>40.000.000</u>	<u>40.000.000</u>
5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang				
	01/01/2019	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tài sản cố định	31/12/2019
	VND	VND	VND	VND
Bếp trung tâm và nhà hàng 1.000 chỗ	114.090.910	118.181.818	-	232.272.728
Cải tạo nhà hàng ( B và C)	-	137.506.181	-	137.506.181
	<u>114.090.910</u>	<u>255.687.999</u>	-	<u>369.778.909</u>
5.12 Phải trả người bán ngắn hạn				
			31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
<b>Phải trả các bên liên quan</b>				
Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp			-	570.000.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>				
Ông Nguyễn Tấn Dương			-	247.907.500
Bà Võ Thị Yến An			110.429.800	-
Ông Nguyễn Văn Thái			186.586.150	197.959.400
Bà Mai Ngọc Lan			29.725.000	63.220.000
Các đối tượng khác			58.045.000	50.959.000
			<u>384.785.950</u>	<u>1.130.045.900</u>
5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
			31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>				
Anh Hóa - SLĐ			230.749.000	205.830.000
Các khách hàng khác			121.417.000	181.434.263
			<u>352.166.000</u>	<u>387.264.263</u>

195-002  
 NG TY  
 ỆM HỮU H  
 TOÁN  
 ỆT NAI  
 HANH  
 THO  
 - TP. C

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2019		Số phát sinh trong năm		31/12/2019	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	183.752.684	1.862.622.821	(1.938.003.892)	-	108.371.613
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	104.145.224	43.254.515	(104.145.224)	-	43.254.515
Thuế Thu nhập cá nhân	70.570	-	14.093.005	(13.259.000)	-	763.435
Thuế Tài nguyên	-	-	-	-	-	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	7.800.645	(7.800.645)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp	-	-	-	-	-	-
	<b>70.570</b>	<b>287.897.908</b>	<b>1.931.770.986</b>	<b>(2.067.208.761)</b>	<b>-</b>	<b>152.389.563</b>

*Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho lĩnh vực kinh doanh nhà hàng và cho thuê khách sạn 10%.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty đang áp dụng thuế suất phổ thông 20%.

*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Thuế Thu nhập doanh nghiệp "TNDN" hiện hành**

	2019 VND	2018 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	141.762.575	2.046.988.160
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	74.510.000	81.300.000
- Các khoản điều chỉnh tăng	74.510.000	81.300.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>216.272.575</b>	<b>2.128.288.160</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>43.254.515</b>	<b>425.657.632</b>

**5.15 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Trích trước các khoản chi phí khác	-	30.000.000
	<b>-</b>	<b>30.000.000</b>

**5.16 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác****5.16.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp - trả cổ tức	429.320.000	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Công ty TNHH ĐTXD Thi Công Cơ Giới Hải Hà - Phải trả tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng	83.534.370	83.534.370
	<b>512.854.370</b>	<b>83.534.370</b>

**5.16.2 Phải trả dài hạn khác**

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	200.000.000	73.400.000
	<b>200.000.000</b>	<b>73.400.000</b>

**5.17 Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	01/01/2019 VND	Trích quỹ trong năm VND	Tăng khác VND	Chi quỹ trong năm VND	31/12/2019 VND
Quỹ khen thưởng	10.400.000	-	12.510.000	(6.950.000)	15.960.000
Quỹ phúc lợi	21.102.082	160.249.053	-	(181.351.135)	-
	<b>31.502.082</b>	<b>160.249.053</b>	<b>12.510.000</b>	<b>(188.301.135)</b>	<b>15.960.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.18 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")****5.18.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 01/01/2018</b>	<b>52.000.000.000</b>	<b>234.060.200</b>	<b>(360.000.000)</b>	<b>1.267.006.023</b>	<b>2.314.383.555</b>	<b>55.455.449.778</b>
Lãi trong năm	-	-	-	-	1.602.490.528	1.602.490.528
Trích lập các quỹ	-	-	-	343.366.662	(343.366.662)	-
Chia cổ tức năm 2017	-	-	-	-	(516.500.000)	(516.500.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(228.911.108)	(228.911.108)
Chi khen thưởng HĐQT	-	-	-	-	(114.455.000)	(114.455.000)
<b>Tại ngày 31/12/2018</b>	<b>52.000.000.000</b>	<b>234.060.200</b>	<b>(360.000.000)</b>	<b>1.610.372.685</b>	<b>2.713.641.313</b>	<b>56.198.074.198</b>
<b>Tại ngày 01/01/2019</b>	<b>52.000.000.000</b>	<b>234.060.200</b>	<b>(360.000.000)</b>	<b>1.610.372.685</b>	<b>2.713.641.313</b>	<b>56.198.074.198</b>
Lãi trong năm	-	-	-	-	98.508.060	98.508.060
Trích lập các quỹ	-	-	-	240.373.579	(240.373.579)	-
Chia cổ tức năm 2018	-	-	-	-	(516.500.000)	(516.500.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(160.249.053)	(160.249.053)
Chi khen thưởng HĐQT	-	-	-	-	(80.000.000)	(80.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2019</b>	<b>52.000.000.000</b>	<b>234.060.200</b>	<b>(360.000.000)</b>	<b>1.850.746.264</b>	<b>1.815.026.741</b>	<b>55.539.833.205</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.18.2 Chi tiết vốn góp đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2019		01/01/2019	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Công ty CP Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	42.932.000.000	82,56%	42.932.000.000	82,56%
Bà Huỳnh Mộng Kiều	4.383.000.000	8,43%	4.383.000.000	8,43%
Cổ phiếu quỹ	350.000.000	0,67%	350.000.000	0,67%
Vốn các cổ đông khác	4.335.000.000	8,34%	4.335.000.000	8,34%
	<b>52.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>52.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

**5.18.3 Cổ phiếu**

	31/12/2019	01/01/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.200.000	5.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.200.000	5.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.200.000	5.200.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(35.000)	(35.000)
- Cổ phiếu phổ thông	(35.000)	(35.000)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.165.000	5.165.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.165.000	5.165.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/Cổ phần		

**5.18.4 Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận 2018 Theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2019 số 05/NQ-ĐHĐCĐ-MTSC ngày 12 tháng 04 năm 2019:

	VND
Chia cổ tức trong năm (1,0% Vốn điều lệ)	516.500.000
Trích lập các quỹ	400.622.632
Trong đó:	
- Quỹ đầu tư phát triển (15% Lợi nhuận sau thuế)	240.373.579
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% Lợi nhuận sau thuế)	160.249.053
Chi khen thưởng HĐQT (5% Lợi nhuận sau thuế)	80.000.000

**6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	2019	2018
	VND	VND
Doanh thu hàng hóa	1.303.084.090	1.725.999.090
Doanh thu thành phẩm	16.269.764.546	21.838.479.546
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.232.364.818	11.515.994.374
	<b>28.805.213.454</b>	<b>35.080.473.010</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	2019 VND	2018 VND
Giá vốn hàng hóa đã bán	1.190.478.475	1.295.138.008
Giá vốn thành phẩm đã bán	12.889.174.861	15.029.580.252
Giá vốn cung cấp dịch vụ đã cung cấp	10.540.466.795	10.542.294.338
	<u>24.620.120.131</u>	<u>26.867.012.598</u>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	2019 VND	2018 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	540.891.003	462.675.607
	<u>540.891.003</u>	<u>462.675.607</u>

**6.4 Chi phí tài chính**

	2019 VND	2018 VND
Chi phí lãi vay	-	12.830.386
	<u>-</u>	<u>12.830.386</u>

**6.5 Chi phí bán hàng**

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	1.434.231.066	2.130.558.076
Chi phí bán hàng khác	68.572.045	162.167.391
	<u>1.502.803.111</u>	<u>2.292.725.467</u>

**6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.579.121.546	3.406.204.900
Chi phí đồ dùng văn phòng	37.495.187	43.812.199
Chi phí khấu hao tài sản cố định	56.873.976	56.873.976
Chi phí thuế, lệ phí	49.659.077	42.937.805
Chi phí dự phòng	8.938.230	(51.974.663)
Chi phí quản lý khác	575.275.104	1.123.766.351
	<u>3.307.363.120</u>	<u>4.621.620.568</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**6.7 Thu nhập khác**

	2019	2018
	VND	VND
Thu nhập từ bồi thường	157.450.660	147.930.000
Thu nhập từ tiền ký quỹ	59.400.000	-
Thu nhập từ sửa chữa hộ tài sản	-	144.301.244
Thu nhập khác	22.322.184	19.772.727
	<b>239.172.844</b>	<b>312.003.971</b>

**6.8 Chi phí khác**

	2019	2018
	VND	VND
Chi phí khác	13.228.364	13.975.409
	<b>13.228.364</b>	<b>13.975.409</b>

**6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	2019	2018
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	98.508.060	1.602.490.528
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	(240.249.053)
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành		(80.000.000)
- Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(160.249.053)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	98.508.060	1.362.241.475
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	5.165.000	5.165.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>19</b>	<b>264</b>

**6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	2019	2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.294.965.244	13.795.263.670
Chi phí nhân công	7.755.187.018	9.611.549.878
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.041.967.068	1.041.967.070
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.810.002.377	4.037.920.081
Chi phí khác	821.740.909	1.651.936.306
	<b>24.723.862.616</b>	<b>30.138.637.005</b>

**7 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ****7.1 Tiền trả nợ gốc vay**

	2019	2018
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	-	223.707.000
	<b>-</b>	<b>223.707.000</b>

## 8 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

### *i. Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, và các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### *Rủi ro về tỷ giá hối đoái*

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

### *ii. Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### **Phải thu khách hàng**

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

199E  
NG  
IEMI  
ATC  
E  
NH  
NTI  
G-T

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>			
Các khoản vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán, phải trả khác	897.640.320	200.000.000	1.097.640.320
Chi phí phải trả	-	-	-
	<b>897.640.320</b>	<b>200.000.000</b>	<b>1.097.640.320</b>
<b>Ngày 01 tháng 01 năm 2019</b>			
Các khoản vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán, phải trả khác	1.213.580.270	73.400.000	1.286.980.270
Chi phí phải trả	30.000.000	-	30.000.000
	<b>1.243.580.270</b>	<b>73.400.000</b>	<b>1.316.980.270</b>

**Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản cầm cố thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng.

**Giá trị hợp lý**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2019 VND	Ngày 01 tháng 01 năm 2019 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2019 VND	Ngày 01 tháng 01 năm 2019 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.000.000.000	8.000.000.000	6.000.000.000	8.000.000.000
Các khoản cho vay và phải thu				
Phải thu khách hàng	962.526.306	1.326.372.710	962.526.306	1.326.372.710
Phải thu các bên liên quan	-	66.339.000	-	66.339.000
Các khoản phải thu khác	567.988.044	65.542.100	567.988.044	65.542.100
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.841.182.589	1.607.240.742	1.841.182.589	1.607.240.742
<b>Tổng Cộng</b>	<b>9.371.696.939</b>	<b>11.065.494.552</b>	<b>9.371.696.939</b>	<b>11.065.494.552</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2019 VND	Ngày 01 tháng 01 năm 2019 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2019 VND	Ngày 01 tháng 01 năm 2019 VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	384.785.950	1.130.045.900	384.785.950	1.130.045.900
Phải trả khác	712.854.370	156.934.370	712.854.370	156.934.370
Chi phí phải trả	-	30.000.000	-	30.000.000
<b>Tổng Cộng</b>	<b>1.097.640.320</b>	<b>1.316.980.270</b>	<b>1.097.640.320</b>	<b>1.316.980.270</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 01 tháng 01 năm 2019. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

**9 CÁC THÔNG TIN KHÁC****9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**9.1.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	2019 VND	2018 VND
Chia cổ tức	640.000	900.000

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	2019 VND	2018 VND
Lương, thưởng	637.207.701	728.048.338
Thù lao	232.240.000	230.640.000
	<b>869.447.701</b>	<b>958.688.338</b>

**9.1.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	2019 VND	2018 VND
<b>Công ty CP Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp</b>		
Thuê tài sản	2.004.545.455	2.072.727.273
Trả cổ tức	429.320.000	429.320.000
Cung cấp dịch vụ	1.062.718.182	141.953.727

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Công nợ phải thu với bên liên quan khác như sau:

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>Công ty CP Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp</b>		
Phải thu tiền bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	10.652.000	76.991.000

**9.2 Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là kinh doanh dịch vụ vận tải và ở khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

**9.2.1. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Hoạt động kinh doanh nông, lâm, thủy hải sản
- Hoạt động kinh doanh bất động sản và dịch vụ

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Nhà hàng	Khách sạn VND	Khác VND	Cộng VND
<b>2019</b>				
Doanh thu thuần	17.572.848.636	5.963.838.636	5.268.526.182	28.805.213.454
Chi phí chờ phân bổ	(14.079.653.336)	(5.672.833.441)	(4.867.633.354)	(24.620.120.131)
<b>Kết</b>	<b>3.493.195.300</b>	<b>291.005.195</b>	<b>400.892.828</b>	<b>4.185.093.323</b>
Chi phí không phân bổ				(4.810.166.231)
Thu nhập hoạt động tài chính				540.891.003
Chi phí hoạt động tài chính				-
Thu nhập khác				239.172.844
Chi phí khác				(13.228.364)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>				<b>141.762.575</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(43.254.515)
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>				<b>98.508.060</b>
<b>Vào ngày 31/12/2019</b>				
<b>Tài sản và nợ phải trả</b>				
Tài sản không phân bổ				58.230.544.610
<b>Tổng tài sản</b>				<b>58.230.544.610</b>
Nợ phải trả không phân bổ				2.690.711.405
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>2.690.711.405</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ**

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Nhà hàng VND	Khách sạn VND	Khác VND	Cộng VND
<b>2018</b>				
Doanh thu thuần	21.838.479.546	8.255.073.639	4.986.919.825	35.080.473.010
Chi phí chờ phân bổ	(15.029.580.252)	(7.794.379.526)	(4.043.052.820)	(26.867.012.598)
<b>Kết quả kinh doanh bộ phận</b>	<b>6.808.899.294</b>	<b>460.694.113</b>	<b>943.867.005</b>	<b>8.213.460.412</b>

Chi phí không phân bổ				(6.914.346.035)
Thu nhập hoạt động tài chính				462.675.607
Chi phí hoạt động tài chính				(12.830.386)
Thu nhập khác				312.003.971
Chi phí khác				(13.975.409)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>				<b>2.046.988.160</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(425.657.632)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				(18.840.000)
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>				<b>1.602.490.528</b>

Vào ngày 01/01/2019

Tài sản và nợ phải trả

Tài sản không phân bổ

Tổng tài sản

Nợ phải trả không phân bổ

Tổng nợ phải trả

60.738.913.527

**60.738.913.527**

4.540.839.329

**4.540.839.329****9.2.2 Thông tin về khu vực địa lý**

Thông tin thuyết minh về khu vực địa lý chỉ xảy tại một khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**9.3 Trình bày lại số liệu so sánh**

Công ty trình bày lại thông tin về Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 do điều chỉnh lại số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2018 theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2019 số 05/NQ-ĐHĐCĐ-MTSC ngày 12 tháng 04 năm 2019:

Trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Mã số	2018 Số liệu đã trình bày	Điều chỉnh tăng/ (giảm)	2018 Số liệu trình bày lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	123	141	264

**9.4 Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.


**HUỖNH ANH THƯ**

Kế toán trưởng/ Người lập biểu

**TRẦN VĂN HÙNG**

Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 03 năm 2020